TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hằng.

2. Ông Võ Đức Huy.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủ T, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ T, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Kiều O – sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp X, xã TH, huyện TH, tỉnh Long An. (*có mặt*)

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh N – sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp X, xã TH, huyện TH, tỉnh Long An.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An; Địa chỉ: ấp Y, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An. (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Phan Thị Kiều O trình bày:

Bà O và ông N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2006, do tự tìm hiểu được cha mẹ hai bên đồng ý, có tiến hành tổ chức lễ hỏi, cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TH, tỉnh Long An vào ngày 21/3/2007.

Sau khi cưới thì bà về làm dâu tại nhà cha mẹ ông N, tình cảm thời gian đầu hạnh phúc, tình cảm gia đình hòa thuận. Nhưng quá trình chung sống giữa bà O và cha mẹ chồng không giữ được tình cảm ban đầu dẫn đến mâu thuẫn, nên bà và ông N ra sống tự lập. Bà và ông N làm thuê, thời gian đầu ra sống tự lập tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng hạnh phúc không kéo dài, nguyên nhân do ông N ham chơi bạn bè không lo làm phụ tiền cho bà lo cho các con, làm cho kinh tế gia đình khó khăn. Ngoài ra ông N còn có hành vi bạo lực, đánh đập bà O.

Đến năm 2020, ông N phạm tội ‘‘Cố ý gây thương tích’’ và bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xử phạt 05 năm tù, đến tháng 10/2021 ông N chấp hành án phạt tù tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Long An. Bà và ông N có 03 người con chung tên Nguyễn Phan Huỳnh N1, sinh ngày 24/02/2007, Nguyễn Phan Huỳnh N2, sinh ngày 02/8/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/01/2020 hiện con chung đang do bà trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Nay bà O tự xét thấy tình cảm vợ chồng với ông N không còn khả năng hàn gắn. Vì mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với Ông Nguyễn Thanh N.

Về con chung Nguyễn Phan Huỳnh N1, sinh ngày 24/02/2007, Nguyễn Phan Huỳnh N2, sinh ngày 02/8/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/01/2020, khi ly hôn bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung là Nguyễn Phan Huỳnh N1, sinh ngày 24/02/2007, Nguyễn Phan Huỳnh N2, sinh ngày 02/8/2009 và NguyễnMinh T, sinh ngày 16/01/2020, không yêu cầu ông N cấp dưỡng, hiện bà O đi bán vésố dạo thu nhập bình quân 400.000 đồng/ngày đủ để lo cho con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Thanh N trình bày tại bản tự khai ngày 22/02/2023, biên bản lấy lời khai ngày 22/02/2023 và Đơn đề đạt nguyện vọng cá nhân ngày 02/3/2023 được tóm tắt như sau:

Ông và bà O tự tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TH, tỉnh Long An ngày 21/3/2007, quá trình chung sống vợ chồng ông có 03 người con chung là Nguyễn Phan Huỳnh N1, sinh ngày 24/02/2007, Nguyễn Phan Huỳnh N2, sinh ngày 02/8/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/01/2020.

Theo ông N giữa cuộc sống của vợ chồng không có mâu thuẫn, mà mâu thuẫn là do bà O có mâu thuẫn với gia đình ông N về việc chăm sóc, giáo dục con chung, có sự việc xô xát giữa bà Ovà các chị em ruột của ông N. Nay bà O yêu cầuly hôn với ông N thì ông không đồng ý vì ông còn thương vợ thương con. Trường hợp Tòa án xét xử cho ly hôn thì ông đồng ý giao con chung cho bà O nuôi dưỡng, nhưng ông yêu cầu bà O phải cho các con chung ăn học đầy đủ và lắng nghe nguyện vọng của con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì Ông Nguyễn Thanh N vắng mặt và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thường Ân – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn bà O có mặt, bị đơn ông N vắng mặt, có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đủ điều kiện mở phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của Bà Phan Thị Kiều O là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà O được ly hôn với Ông Nguyễn Thanh N. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 con chung là Nguyễn Phan Huỳnh N1, sinh ngày 24/02/2007, NguyễnPhan Huỳnh N2, sinh ngày 02/8/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/01/2020cho bà O được tiếp tục nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: bà O không yêu cầu ông N cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Chứng cứ mà Bà Phan Thị Kiều O cung cấp trong vụ án là: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con chung; Bản photo căn cước công dân, bản sao sổ hộ khẩu của bà O; 01 bản photo Thông báo số 04/2021/TB-TA ngày 11/10/2021 và 01 bản photo Thông báo lịch thăm gặp mặt, gửi quà cho phạm nhân năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phan Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Nguyễn Thanh N. ông N đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An; Địa chỉ: ấp Y, xã MP, huyện TT, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Bà Phan Thị Kiều O có mặt, Ông Nguyễn Thanh N vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà O, thấy rằng: bà O và ông N xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TH cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/3/2007 nên hôn nhân của bà O và ông N là hôn nhân hợp pháp. Theo bà O nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N hamchơi bạn bè không lo làm phụ tiền để cho bà chăm lo cho các con, bà cũng đã khuyên

nhủ nhưng ông N không thay đổi, từ đó vợ chồng mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, hiện ông N đang chấp hành hình phạt tù một mình bà phải nuôi 03 con chung. Nay xét thấy tình cảm không còn nên bà O cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông N. Về phía ông N cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, mâu thuẫn chủ yếu là giữa bà O với gia đình của ông N, ông không đồng ý ly hôn tuy nhiên ông N không cung cấp được tài liệu chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét, hiện ông N đang chấp hành án phạt tù không có hành động cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà bà O đã trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà O và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O là phù hợp.

[3] Về con chung: bà O và ông N có 03 con chung là Nguyễn Phan Huỳnh N1, sinh ngày 24/02/2007, Nguyễn Phan Huỳnh N2, sinh ngày 02/8/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/01/2020 hiện đang sống với bà O. Sau khi ly hôn bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, hiện các con chung đang sống với bà O, cuộc sống đã ổn định, các con chung vẫn phát triển bình thường, bà O có đủ khả năng để chăm sóc các con chung, ông N hiện đang phải chấp hành án phạt tù và ông N đồng ý giao các con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng nếu Tòa án xét xử cho ông và bà O ly hôn. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 03 con chung là Nguyễn Phan Huỳnh N1, sinh ngày 24/02/2007, Nguyễn Phan Huỳnh N2, sinh ngày 02/8/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/01/2020 cho bà O được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận bà O không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con do đó ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà O, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phan Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Kiều O về việc *"Ly hôn"* với Ông Nguyễn Thanh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Bà Phan Thị Kiều O được ly hôn với Ông Nguyễn Thanh N.

2. Về con chung: Giao cho Bà Phan Thị Kiều O được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Phan Huỳnh N1, sinh ngày 24/02/2007, Nguyễn Phan Huỳnh N2, sinh ngày 02/8/2009 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/01/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc Bà Phan Thị Kiều O chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002911 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, Bà Phan Thị Kiều O đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, Bà Phan Thị Kiều O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2023). Ông Nguyễn Thanh N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CCTHA huyện Thủ Thừa;
- UBND xã TH, huyện TH, tỉnh LongAn;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Đức Quân